TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ST** **TỈNH QUẢNG NGÃI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 03/2022/HS-ST Ngày 15-4-2022	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ST, TỈNH QUẢNG NGÃI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Lâm Thị Ánh Tuyết

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đinh Văn Triên

2. Bà Bùi Thị Anh Dũng

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Đinh Thị Tâm, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện ST, tỉnh Quảng Ngãi.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện ST, tỉnh Quảng Ngãi tham gia phiên tòa*:** Ông Phan Văn Lĩnh - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 12 và ngày 15 tháng 4 năm 2022, tại Tòa án nhân dân huyện ST, tỉnh Quảng Ngãi xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 02/2022/TLST-HS ngày 08 tháng 3 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/2022/QĐXXST-HS ngày 24 tháng 3 năm 2022 đối với các bị cáo:

1. Đặng Hải S, sinh ngày 11 tháng 11 năm 1994, tại xã PH, TP. TN, tỉnh TN;

Nơi cư trú: Thôn XR, xã ST, huyện ST, tỉnh Quảng Ngãi;

Nghề nghiệp: Kỹ sư, trình độ học vấn: 12/12.

Dân tộc: Sán Dìu; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam;

Con ông: Đặng Văn N và bà Dương Thị T;

Vợ con: Chưa có.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 16-12-2021, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. **Phạm Quang Đ**, sinh ngày 23 tháng 4 năm 1986 tại, thôn LLN, xã TH, huyện ST, tỉnh Quảng Ngãi;

Nơi cư trú: thôn MT, xã SL, huyện ST, tỉnh Quảng Ngãi;

Nghề nghiệp: Công nhân, trình độ học vấn: 12/12;

Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt nam;

Con ông Phạm Quang N và bà Trần Thị Thanh T;

Vợ: Lê Thị Thảo N; Sinh năm: 1989.

Con: Có một con sinh năm 2017.

Tiền án, tiền sự: không;

Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 16/12/2021, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

3. **Nguyễn Tăng S,** sinh ngày 27 tháng 12 năm 1980, tại thôn ÂM, xã DL, huyện TS, tỉnh TH;

Nơi cư trú: thôn MT, xã SL, huyện ST, tỉnh Quảng Ngãi;

Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt nam;

Nghề nghiệp: Công nhân, trình độ học vấn: 12/12

Con ông Nguyễn Tăng C và bà Lê Thị H.

Có vợ Lê Thị N, Có hai con, lớn sinh năm 2009, nhỏ sinh năm 2016.

Tiền án, tiền sự: không;

Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 16/12/2021, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

4. **Nguyễn Văn M**, sinh ngày 14 tháng 4 năm 1993, tại TTDL, huyện SH, tỉnh Quảng Ngãi;

Nơi cư trú: Thôn XR, xã AT, huyện ST, tỉnh Quảng Ngãi;

Nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 12/12.

Dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam;

Con ông: chưa xác định cha và bà Nguyễn Thị H;

Có vợ Đinh Thị A và có 01 con sinh năm 2018.

Tiền án: 01 tiền án: Ngày 19/8/2021 bị Tòa án Nhân dân huyện ST xử phạt 23.000.000đ *(Hai mươi ba triệu đồng)* về hành vi "Đánh bạc" quy định tại khoản 1 Điều 321 BLHS (theo Bản án hình sự sơ thẩm số 02/2021/HS-ST ngày 19/8/2021).

Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 16/12/2021, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

5. **Nguyễn Thanh T**, sinh ngày: 08 tháng 8 năm1987 tại thôn TLB, xã TH, huyện ST, Quảng Ngãi;

Nơi cư trú: thôn TLB, xã TH, huyện ST, Quảng Ngãi;

Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt nam;

Nghề nghiệp: Công nhân, trình độ học vấn: 06/12

Tiền án, tiền sự: không

Con ông Nguyễn Đình T và bà Bùi Thị L;

Vợ con: Chưa có.

Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 16/12/2021, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

6. **Nguyễn Thành T**, sinh ngày 04 tháng 10 năm 1983 tại xã SL, huyện SH, tỉnh Quảng Ngãi;

Nơi cư trú: thôn XR, xã ST, huyện ST, tỉnh Quảng Ngãi;

Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt nam;

Nghề nghiệp: Công nhân, trình độ học vấn: 9/12;

Con ông Nguyễn Thành T và bà Lê Thị T;

Có vợ Nguyễn Thị Nvà hai con, lớn sinh năm 2010, nhỏ sinh năm 2013.

Tiền án, tiền sự: không;

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 16/12/2021, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

7. **Nguyễn Phi V**, sinh ngày: 27 tháng 4 tháng 1984, tại phường TKT, quận TK, TP Đà Nẵng;

Nơi cư trú: thôn XR, xã ST, huyện ST, tỉnh Quảng Ngãi;

Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt nam;

Nghề nghiệp: Công nhân, trình độ học vấn: 12/12;

Con ông Nguyễn Văn T và bà Đoàn Thị H

Có vợ Lê Thị T và hai con, lớn sinh năm 2012, nhỏ sinh năm 2014.

Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 16/12/2021, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Người tham gia tố tụng khác (người làm chứng):

- Ông Trương Văn P, sinh năm: 1983; địa chỉ: Trú tai: Thôn MT, xã SL, huyện ST, tỉnh Quảng Ngãi, vắng mặt;

- Ông Đỗ Thành Đ, sinh năm: 1980; trú tại: Thôn XR, xã ST, huyện ST, tỉnh Quảng Ngãi. Có mặt;

- Ông Hà Duy T, sinh năm: 1978; trú tại: Thôn XR, xã ST, huyện ST, tỉnh

Quảng Ngãi. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Khoảng 21 giờ 30 ngày 10/12/2021, các bị cáo Đặng Hải S, Phạm Quang Đ, Nguyễn Tăng S, Nguyễn Văn M, Nguyễn Thành T, Nguyễn Thanh T và Nguyễn Phi V cùng rủ nhau đánh bạc dưới hình thức "xóc dĩa" (chẵn lẻ) được thua bằng tiền, tại khu tập thể của Thủy điện ST 1C, địa chỉ thôn XR, xã ST, huyện ST. Sau khi thống nhất, bị cáo Đặng Hải S lấy 01 *(Một)* cái chén, 01 *(Một)* cái dĩa, 04 *(Bốn)* đồng vị *(Đã được cắt sẵn từ lá bài tây)* và 02 chiếc chiếu nhựa trải xuống nền trong phòng ở tập thể để đánh bạc. Luật chơi quy định: Người cầm cái *(Người xóc)* dùng 04 đồng vị bỏ vào trong cái dĩa, úp chén lại rồi xóc, nếu ra 04 *(Bốn)* mặt đen hoặc 04 *(Bốn)* mặt trắng hoặc 02 *(Hai)* mặt đen, 02 *(Hai)* mặt trắng thì gọi là chẵn; Nếu có 01 *(Một)* mặt đen, 03 *(Ba)* mặt trắng hoặc 01 *(Một)* mặt trắng, 03 *(Ba)* mặt đen gọi là lẻ; người tham gia chơi có thể đặt tiền cược bên chẵn hoặc bên lẻ; số tiền đặt cược giới hạn đặt từ 10.000 đồng *(Mười nghìn đồng)* đến 2.000.000 đồng *(Hai triệu đồng)*.

Khoảng 02 giờ 05 phút ngày 11/12/2021, khi các bị cáo đang đánh bạc thì bị Công an huyện ST phát hiện, lập biên bản bắt người phạm tội quả tang. Tang vật thu giữ trên chiếu bạc bao gồm: Tiền Việt Nam đồng: 8.500.000 đồng *(Tám triệu năm trăm nghìn đồng)*; 01 *(Một)* cái dĩa và 01 *(Một)* cái chén làm bằng gốm sứ, màu trắng; 02 *(Hai)* cái chiếu nhựa; 04 *(Bốn)* đồng vị.

Tại cơ quan điều tra, các bị can khai nhận toàn bộ số tiền 8.500.000 đồng *(Tám triệu năm trăm nghìn đồng)* là số tiền sử dụng vào mục đích đánh bạc. Trong đó số tiền của Nguyễn Thanh T là 3.000.000 đồng *(Ba triệu đồng)*; Phạm Quang Đ 2.000.000 đồng *(Hai triệu đồng)*; Nguyễn Văn M 1.100.000 đồng *(Một triệu một trăm nghìn đồng)*; Nguyễn Tăng S 900.000 đồng *(Chín trăm ngìn đồng)*; Đặng Hải S 800.000 đồng *(Tám trăm nghìn đồng)*; Nguyễn Thành T 500.000đồng *(Năm trăm nghìn đồng)*; Nguyễn Phi V 200.000 đồng *(Hai trăm nghìn đồng)*.

Trong quá trình điều tra, các bị cáo đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội; các bị cáo Nguyễn Tăng S, Phạm Quang Đ, Nguyễn Phi V, Nguyễn Thành T, Đặng Hải S, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 BLHS. Tình tiết tăng nặng không.

Đối với bị cáo Nguyễn Thanh T được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS. Tình tiết tăng nặng không.

Đối với bị cáo Nguyễn Văn M được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS. Tuy nhiên, ngày 19/8/2021 bị cáo Nguyễn Văn M bị Tòa án Nhân dân huyện ST xử phạt 23.000.000đ *(Hai mươi ba triệu đồng)* về tội "Đánh bạc" quy định tại khoản 1 Điều 321 BLHS (theo Bản án số 02/2021/HS-ST ngày 19/8/2021), chưa được xóa án tích nay lại thực hiện hành vi

phạm tội với lỗi cố ý. Vì vậy, bị can bị áp dụng tình tiết tăng nặng "tái phạm" quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Tại bản cáo trạng số 104/CT-VKS ngày 04-3-2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện ST, tỉnh Quảng Ngãi truy tố Nguyễn Tăng S, Phạm Quang Đ, Nguyễn Phi V, Nguyễn Thành T, Nguyễn Thanh T, Đặng Hải S và Nguyễn Văn M về tội "Đánh bạc" theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện ST, tỉnh Quảng Ngãi vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Tăng S, Phạm Quang Đ, Nguyễn Phi V, Nguyễn Thành T, Nguyễn Thanh T, Đặng Hải S và Nguyễn Văn M phạm tội "Đánh bạc".

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; các điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 35 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, đề nghị xử phạt các bị cáo như sau:

Phạm Quang Đ từ 23.000.000 đồng đến 25.000.000 đồng;

Nguyễn Tăng S, Nguyễn Phi V, Nguyễn Thành T mỗi bị cáo từ 21.000.000 đồng đến 23.000.000 đồng.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; các điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 35 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh T từ 24.000.000 đồng đến 27.000.000 đồng;

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 35 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, đề nghị xử phạt bị cáo Đặng Hải S từ 22.000.000 đồng đến 24.000.000 đồng;

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; các điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 58; khoản 2 Điều 35 của Bộ luật hình sự năm 2015, đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Văn M hình phạt chính 06 tháng tù, hình phạt bổ sung từ 10.000.000 đồng đến 12.000.000 đồng.

- Lời trình bày của người làm chứng: ông Trương Văn P, Đỗ Thành Đ và Hà Duy T, trong quá trình điều tra, xác định vụ việc đánh bạc diễn ra tại nhà khu tập thể thủy điện ST 1C là đúng sự thật. Ông P, ông Đ và ông T đã đi ngủ và không biết gì cho đến khi Công an và bắt quả tang đối với các bị cáo.

Về xử lý vật chứng:

- Đề nghị Hội đồng xét xử tịch thu, sung quỹ Nhà nước số tiền 8.500.000đ *(Tám triệu năm trăm nghìn đồng)* do các bị cáo sử dụng để đánh bạc và bị Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện ST thu giữ tại chiếu bạc.

- Đề nghị Hội đồng xét xử tịch thu, tiêu hủy 04 *(Bốn)* đồng vị được cắt ra từ lá bài tây (Loại 52 lá); 01 *(Một)* cái dĩa bằng gốm sứ màu trắng; 01 *(Một)* cái chén

bằng gốm sứ màu trắng; 02 cái chiếu nhựa, màu xanh, một cái có kích thước (1,9 x 1,2) m; một cái có kích thước (2 x 1,4) m.

Tại phiên tòa các bị cáo mong Hội đồng xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến tranh luận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Về thủ tục tố tụng*: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện ST, tỉnh Quảng Ngãi, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện ST, tỉnh Quảng Ngãi, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã được thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng và người có thẩm quyền tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] *Về hành vi phạm tội*: Tại phiên tòa, các bị cáo Nguyễn Tăng S, Phạm Quang Đ, Nguyễn Phi V, Nguyễn Thành T, Nguyễn Thanh T, Đặng Hải S và Nguyễn Văn M đều khai nhận: Khoảng 21 giờ 30 ngày 10/11/2021 đến 02 giờ 05 phút ngày 11/12/2021 các bị cáo cùng thực hiện hành vi "Đánh bạc" thắng thua bằng tiền dưới hình thức "xóc dĩa" (chẵn lẻ), tại khu nhà ở tập thể Thủy điện ST 1C, địa chỉ thôn XR, xã ST, huyện ST. Tổng số tiền các bị cáo sử dụng để đánh bạc là 8.500.000 đồng *(Tám triệu năm trăm nghìn đồng)*.

Khi thực hiện hành vi đánh bạc, các bị cáo Đặng Hải S, Phạm Quang Đ, Nguyễn Tăng S, Nguyễn Thành T, Nguyễn Văn M, Nguyễn Thanh T, Nguyễn Phi V có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, có khả năng nhận thức và điều khiển hành vi của mình, các bị cáo nhận thức được hành vi đánh bạc là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo trong giai đoạn điều tra, vật chứng được thu giữ, các tài liệu về hiện trường, biên bản bắt người phạm tội quả tang và các chứng cứ khác được thu thập hợp pháp có trong hồ sơ vụ án. vì vậy Hôi đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận Viện kiểm sát nhân dân huyện ST, tỉnh Quảng Ngãi truy tố các bị cáo về tội "Đánh bạc" quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[3] *Đánh giá tính chất vụ án:* Hành vi đánh bạc, thắng thua bằng tiền tại khu nhà ở tập thể Thủy điện ST 1C, địa chỉ thôn XR, xã ST, huyện ST. Tổng số tiền các bị can sử dụng để đánh bạc là 8.500.000 đồng *(Tám triệu năm trăm nghìn đồng)*. Các bị cáo Đặng Hải S, Phạm Quang Đ, Nguyễn Tăng S, Nguyễn Thành T, Nguyễn Văn M, Nguyễn Thanh T, Nguyễn Phi V đã thực hiện hành vi phạm tội là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến trật tự nếp sống văn minh của xã hội, vì tội đánh bạc

cũng là một tệ nạn của xã hội, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự xã hội tại địa phương. Do đó, cần phải xử phạt các bị cáo mức án nghiêm khắc để răn đe, giáo dục, cũng như để phòng ngừa chung tội phạm.

Hành vi của các bị cáo là thể hiện sự bất chấp quy định của pháp luật, xâm phạm đến trật tự nếp sống văn minh của xã hội, tệ nạn xã hội, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự xã hội tại địa phương. Do đó, cần phải xử phạt các bị cáo mức án nghiêm khắc tương xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo để răn đe, giáo dục, cũng như để phòng ngừa chung, đồng thời góp phần nâng cao ý thức trong nhân dân.

[4] *Về tình tiết tăng nặng và tình tiết giảm nhẹ:*

+ Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa sơ thẩm, các bị cáo Phạm Quang Đ, Nguyễn Tăng S, Nguyễn Thành T, Nguyễn Phi V đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, các bị cáo mới phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên cần xem xét, áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 đối với các bị cáo này.

- Đối với bị cáo Nguyễn Thanh T năm 2010 Tòa án nhân dân huyện ST, tỉnh Quảng Ngãi xử phạt 4 năm tù theo bản án số 12/HSST ngày 09/04/2010 về tội *"Cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác"* theo Điều 104 của Bộ Bộ luật hình sự 1999, bị cáo đã thi hành xong và đã được xóa án tích nhưng bị cáo không được hưởng tình tiết phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng tại điểm i khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Tuy nhiên trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo và ăn năn hối cải nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015.

- Đối với bị cáo Đặng Hải S trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo luôn thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải hành vi phạm tội của bị cáo là lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên bị cáo được áp dụng điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự 2015. Mặc dù bị cáo là người dân tộc thiểu số nhưng bị cáo có trình độ học vấn là 12/12, chuyên môn là kỹ sư nên bị cáo là người hiểu biết pháp luật. Vì vậy bị cáo không được hưởng khoản 2 Điều 51 đối với người dân tộc thiểu số lạc hậu. Tuy nhiên bị cáo đã tự giác đến đầu thú trước cơ quan điều tra để khai báo hành vi phạm tội của mình nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015.

- Đối với bị cáo Nguyễn Văn M trước đây đã bị Tòa án nhân dân huyện ST xử phạt 23.000.000đ *(Hai mươi ba triệu đồng)* về tội "*Đánh bạc"* quy định tại khoản 1 Điều 321 BLHS năm 2015 (theo Bản án số 02/2021/HS-ST ngày 19/8/2021) bị cáo đã chấp hành xong nhưng chưa được xóa án tích nay lại thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý. Do đó, bị cáo bị áp dụng tình tiết tăng nặng "tái phạm" quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 BLHS 2015, mặc dù bi cáo đã tự đến đầu thú trước cơ quan điều

tra, đồng thời thành khẩn khai báo ăn năn hối cải nên bị cáo sẽ được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Hoàn cảnh gia đình của bị cáo hiên nay đang hết sức khó khăn, bị cáo là con độc nhất của người mẹ tật nguyền bị câm điếc, bị cáo không có cha từ nhỏ, bị cáo có 01 con nhỏ sinh năm 2018. Vợ bị cáo hiện đang có thai, thường xuyên đau ốm không có việc làm, hiện nay bị cáo đang là lao động chính trong gia đình, bị cáo có nơi cư trú rõ ràng nhưng bị cáo có tình tiết tái phạm nên cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hôi một thời gian để răn đe giáo dục.

- Ý kiến của những người làm chứng là ông Đỗ Thành Đ và Hà Duy T phù hợp với chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ và lời trình bày của các bị cáo tại phiên tòa.

[5] *Về xử lý vật chứng*:

Số tiền 8.500.000đ *(Tám triệu năm trăm nghìn đồng)* và 04 *(Bốn)* đồng vị được cắt ra từ lá bài tây (Loại 52 lá); 01 *(Một)* cái dĩa bằng gốm sứ màu trắng; 01 *(Một)* cái chén bằng gốm sứ màu trắng; 02 cái chiếu nhựa, màu xanh, một cái có kích thước (1,9 x 1,2) m; một cái có kích thước (2 x 1,4) m , bị Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện Sơn Tây thu giữ tại chiếu bạc đây là tang vật, phương tiện phạm tôi của các bi cáo. Hội đồng xét xử áp dụng điểm a, b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự, Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, tuyên tịch thu, sung quỹ Nhà nước số tiền 8.500.000đ *(Tám triệu năm trăm nghìn đồng)* và tịch thu, tiêu hủy 04 *(Bốn)* đồng vị được cắt ra từ lá bài tây (Loại 52 lá); 01 *(Một)* cái dĩa bằng gốm sứ màu trắng; 01 *(Một)* cái chén bằng gốm sứ màu trắng; 02 cái chiếu nhựa, màu xanh, một cái có kích thước (1,9 x 1,2) m; một cái có kích thước (2 x 1,4) m là phù hợp.

[6] *Xét ý kiến đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện ST*: về áp dung pháp luật về tính tiết giảm nhẹ, tăng nặng, xử lý vật chứng và mức hình phạt như trên là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[7] *Về án phí*: Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH ngày 30-12-2016 của UBTVQH quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[8] *Về quyền kháng cáo*: các bị cáo có quyền kháng cáo theo qui định của pháp luật

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 35 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Tuyên bố các bị cáo Phạm Quang Đ, Nguyễn Tăng S, Nguyễn Thành T và Nguyễn Phi V phạm tội "Đánh bạc".

Xử phạt bị cáo Phạm Quang Đ 23.000.000 đồng *(Hai mươi ba triệu đồng)*

Xử phạt bị cáo Nguyễn Tăng S 21.000.000 đồng (*Hai mươi mốt triệu đồng)*

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thành T 21.000.000 đồng *(Hai mươi mốt triệu đồng)*

Xử phạt bị cáo Nguyễn Phi V 21.000.000 đồng *(Hai mươi mốt triệu đồng)*

2. Căn cứ vào khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 35 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tuyên bố bị cáo Đặng Hải S phạm tội "Đánh bạc".

Xử phạt bị cáo Đặng Hải S 22.000.000 đồng *(Hai mươi hai triệu đồng)*

3. Căn cứ vào khoản 1 Điều 321, điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 35 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thanh T phạm tội "Đánh bạc".

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh T 26.000.000 đồng *(Hai mươi sáu triệu đồng).*

4. Căn cứ vào khoản 1 Điều 321, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h, khoản 1 Điều 52, Điều 17, Điều 58, khoản 2 Điều 35, Điều 38 của Bộ luật hình sự 2015 sứa đổi, bổ sung năm 2017

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn M phạm tội "Đánh bạc".

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn M 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt đưa đi thi hành án. Hình phạt bổ sung bằng tiền 10.000.000 đồng *(mười triệu đồng)*.

5. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

- Tịch thu, sung quỹ Nhà nước số tiền 8.500.000đ *(Tám triệu năm trăm nghìn đồng)* theo ủy nhiệm chi chuyển khoản lập ngày 17-12-2021 giữa Công an huyện ST và Kho bạc Nhà nước huyện ST vào tài khoản số: 394909043635 của Công an huyện ST, tỉnh Quảng Ngãi.

- Tịch thu, tiêu hủy 04 *(Bốn)* đồng vị được cắt ra từ lá bài tây (Loại 52 lá); 01 *(Một)* cái dĩa bằng gốm sứ màu trắng; 01 *(Một)* cái chén bằng gốm sứ màu trắng; 02 cái chiếu nhựa, màu xanh, một cái có kích thước (1,9 x 1,2) m; một cái có kích thước (2 x 1,4) m, có tại Biên bản về việc giao nhận vật chứng, đây là những vật chứng phương tiện phạm tội của các bị cáo.

6. Về án phí: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc các bị cáo Đặng Hải S, Phạm Quang Đ, Nguyễn Tăng S, Nguyễn Thành T, Nguyễn Thanh T, Nguyễn Phi V và Nguyễn Văn M mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng *(Hai trăm nghìn đồng)* án phí hình sự sơ thẩm.

7. Về quyền kháng cáo: Căn cứ vào các Điều 331, 333 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Các bị cáo Đặng Hải S, Phạm Quang Đ, Nguyễn Tăng S, Nguyễn Thành T, Nguyễn Thanh T, Nguyễn Phi V và Nguyễn Văn M có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND tỉnh Quảng Ngãi;
- Sở tư pháp tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND huyện ST;
- CQCSĐT Công an huyện ST;
- Cơ quan THAHS huyện ST;
- Chi cục THADS huyện ST;
- Các bị cáo;
- NhỮNG người TGTT khác;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký)

Lâm Thị Ánh Tuyết